

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DQD VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DQD VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110608217

3. Ngày thành lập: 19/01/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 21, Tòa nhà Capital Tower, 109 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0987.564.202

Fax:

Email: binhanvietnam23@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Trừ hoạt động đấu giá	4610
4.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
5.	Bán buôn đồ uống (Trừ kinh doanh dịch vụ quán bar, karaoke, vũ trường)	4633
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn tân dược; - Bán buôn dụng cụ y tế: Băng, băng, gạc, dụng cụ cứu thương, kim tiêm...; - Bán buôn máy, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình như: Máy đo huyết áp; - Mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D (Điều 40 Nghị định 98/2021/NĐ-CP về quản lý trang thiết bị y tế) - Bán thuốc thú y. - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (trừ thiết bị, phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị)	4651
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm kinh doanh vàng miếng)	4662
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
12.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

13.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: + Tư vấn giáo dục; + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục + Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp (Điều 4 Nghị định 49/2018/NĐ-CP quy định về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp) + Kinh doanh dịch vụ đánh giá kỹ năng nghề (Điều 3 Nghị định 31/2015/NĐ-CP hướng dẫn Luật Việc làm về đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia) + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560
14.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Tổ chức các buổi trình diễn kịch trực tiếp, các buổi hoà nhạc và opera hoặc các tác phẩm khiêu vũ và các tác phẩm sân khấu khác (trừ Hoạt động của những nhà báo độc lập)	9000
15.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động của các nhà đạo diễn hoặc các nhà thầu khoán các sự kiện trình diễn trực tiếp nhưng không phải là các sự kiện nghệ thuật hoặc thể thao, có hoặc không có cơ sở.	9329
16.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
17.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
18.	Lập trình máy vi tính	6201
19.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
20.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
21.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
22.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Khoản 1 Điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014)	6810
23.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản (Mục 2 Chương IV Luật kinh doanh bất động sản 2014); - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản (Mục 3 Chương IV Luật kinh doanh bất động sản 2014); - Dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản (trừ tư vấn mang tính pháp lý) (Mục 4 Chương IV Luật kinh doanh bất động sản 2014)	6820
24.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
25.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
26.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

27.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
28.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe, ô tô, ben, cần cẩu, xe cuốc, xe lu, xe ủi	7710
29.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
30.	In ấn Chi tiết: hoạt động của cơ sở in (khoản 1 Điều 11 Nghị định 60/2014/NĐ-CP quy định về hoạt động in, sửa đổi bởi Nghị định 25/2018/NĐ-CP)	1811
31.	Dịch vụ liên quan đến in Chi tiết: - Đóng sách thành quyển, tạp chí, sách quảng cáo, catalo,... bằng cách gấp, xếp, khâu, dán hồ, kiểm tra thứ tự (trang sách), khâu lược, dán bìa, tĩa, xén, in tem vàng lên sách; - Xếp chữ, sắp chữ, sắp chữ in, nhập dữ liệu trước khi in bao gồm quét và nhận biết chữ cái quang học, tô màu điện tử; - Dịch vụ làm đĩa bao gồm sắp hình ảnh và sắp đĩa (để in ốp- sét và in sắp chữ); - Khắc chạm, khắc axit trên trục lăn cho khắc kẽm; - Xử lý đĩa trực tiếp sang đĩa (cũng bao gồm đĩa nhựa); - Chuẩn bị đĩa và nhuộm nhằm làm giảm công việc in ấn và dán tem; - In thử; - Các sản phẩm nghệ thuật bao gồm in thạch bản và mộc bản (phiên gỗ để làm các bản khắc); - Sản xuất các sản phẩm sao chụp; - Thiết kế các sản phẩm in như bản phác thảo, maket, bản nháp; - Các hoạt động đồ họa khác như khắc rập khuôn, rập khuôn tem, in nổi, in dùi lỗ, chạm nổi, quét dầu và dát mỏng, kiểm tra thứ tự và sắp xếp.	1812
32.	Sao chép bản ghi các loại (Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật)	1820
33.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
34.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
35.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
36.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
37.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hoá bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định Số 10/2020/NĐ-CP)	4933

38.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: - Kinh doanh kho ngoại quan (Điều 10 Nghị định 68/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan) - Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan) - Hoạt động lưu giữ hàng hóa tại các kho bãi thông thường (trừ kho ngoại quan và kho có gắn thiết bị đông lạnh) để lưu giữ, bảo quản hàng hóa thuộc giao dịch bình thường như nguyên liệu sản xuất, hàng hoá tiêu dùng, máy móc, thiết bị...	5210
39.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển - Logistics	5229
42.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự (Điều 49 Luật Du lịch 2017)	5510
43.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: - Ký túc xá học sinh, sinh viên - Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm (Điều 49 Luật Du lịch 2017) - Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú ngắn hạn hoặc dài hạn cho khách thuê trọ như: Nhà trọ cho công nhân, toa xe đường sắt cho thuê trọ, các dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú khác chưa kể ở trên.	5590
44.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
45.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
46.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)	5630
47.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: - Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước - Dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (Điều 10 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020)	7830

* Họ và tên: ĐINH QUANG ĐÀM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 18/08/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036085016095

Ngày cấp: 08/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Xóm 29, Xã Tân Thịnh, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm 29, Xã Tân Thịnh, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội